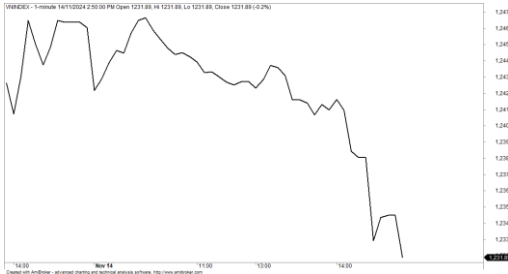


Diễn biến thị trường trong phiên

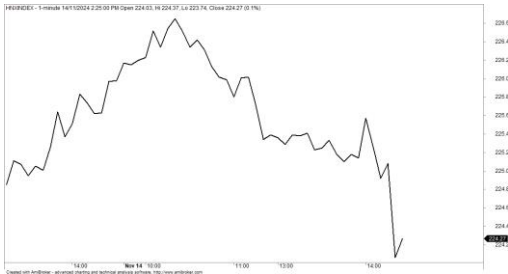
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,231.89	223.82	91.87
% ngày	-1.14%	-1.06%	-0.52%
% tuần	-2.21%	-1.61%	-0.49%
% tháng	-4.23%	-2.99%	-0.55%
% năm	11.01%	-1.59%	6.02%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	16,127	1,211	1,036
TB 1 tuần	15,829	1,057	803
TB 1 tháng	15,025	881	695
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,569.63	31.63	213.62
Bán	2,526.62	74.71	6.61
Giá trị ròng	-956.99	-43.07	207.01
Độ rộng TT			
Mã Tăng	78	56	148
Mã Giảm	240	120	145
Không Đổi	97	140	610
Chỉ số chính			
P/E	12.88	15.23	31.62
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,096	318	1,547
LS Cổ tức	2.69%	3.11%	4.11%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục điều chỉnh và giảm sâu hơn trong phiên chiều khi sắc đỏ áp đảo. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.14% dừng tại 1231.89 điểm. Chỉ số HNX-Index cùng chiều giảm 1.06% trong chỉ số Upcom-Index cũng mất 0.52%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tiếp tục tăng so với phiên liền trước đạt 18,373 tỷ đồng.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 1.33% với lực bán mạnh tại các mã bluechips lớn và Ngân hàng như HPG (-2.77%), CTG (-2.18%), MSN (-2.19%), MBB (-1.45%), HDB (-1.56%), SSI (-2.95%), STB (-2.69%), TPB (-2.48%), VPB (-1.81%)... Ngược lại, VIC (0.25%), SSB (0.3%), PLX (0.13%), BCM (1.03%) là các cổ phiếu đi ngược thị trường. Chỉ số VN30-Index ghi nhận 5 mã tăng và 23 mã giảm.

Mặc dù sắc đỏ lan rộng nhưng áp lực bán tháo vẫn chưa xuất hiện. Vẫn xuất hiện một số mã đi ngược thị trường với mức tăng tích cực như HAG, VSC, HAH, PSH, RDP, GIL, QCG tăng từ 2% trở lên.

Khối ngoại tiếp tục nổi dài đà bán ròng với giá trị hơn 793 tỷ đồng tập trung tại FPT (200 tỷ), VPB (99 tỷ), MSB (84 tỷ). Ở chiều ngược lại, MCH (207 tỷ), HAH (32 tỷ), VRE (26 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà giảm và chỉ số VN30 có thể sẽ biến động quanh đường MA200 trong phiên kế tiếp. Mặc dù chỉ số VN-Index đã giảm dưới mức 1,240 điểm nhưng mô hình đảo chiều tăng giá vẫn đang hình thành trên đồ thị giá của chỉ số này, đặc biệt các chỉ số VNMidcaps và VNSmallcaps vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn và hình thành mô hình đảo chiều tăng giá. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư đang bị quan trở lại với diễn biến thị trường hiện nay.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể vẫn nắm giữ tỷ trọng thấp từ 40-45% danh mục và cần hạn chế bán tháo ở nhịp giảm vì khả năng xuất hiện nhịp hồi được đánh giá cao.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)
Sàn GDCK Hà Nội (HSX)
Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
VNI	1231.89	-1.14%
VN30	1286.65	-1.33%
VN Mid	1846.95	-1.50%
VN Small	1395.45	-0.59%

	Điểm	Chg%
HNI	223.82	-1.06%
HN30	476.6	-1.66%
VNX AllSh	1282.33	-1.33%

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.87	-0.52%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1569.63	
Bán	2526.62	
GT ròng	-956.99	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	31.63	
Bán	74.71	
GT ròng	-43.07	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	213.62	
Bán	6.61	
GT ròng	207.01	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	250	6.94%
GIL	900	4.48%
VSC	750	4.37%
HAH	1900	4.12%
HAG	450	3.98%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	500	8.62%
VNF	1200	8.39%
DC2	500	7.81%
CTP	1600	4.73%
SGC	4000	3.64%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HMS	3357	11.34%
AIG	2994	5.87%
FOX	5115	5.36%
SAS	1572	4.73%
FOC	2952	3.47%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSI	-3250	-6.81%
NO1	-750	-6.70%
CTF	-1800	-6.25%
CTD	-4200	-5.96%
VDS	-950	-4.90%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGS	-2100	-6.14%
API	-400	-5.41%
NRC	-200	-4.55%
BVS	-1800	-4.43%
PVS	-1500	-4.11%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MZG	-981	-7.66%
MFS	-1813	-4.54%
VEF	-8549	-4.34%
MVN	-1437	-2.88%
AAH	-94	-2.61%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	259,369,833	
FPT	200,065,409	
CTG	180,431,723	
VHM	175,698,728	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,611,996	
PVS	16,728,820	
MBS	14,934,463	
HUT	14,458,694	
THD	13,667,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	259,078,871	
VGI	256,377,174	
MCH	162,102,923	
BSR	61,203,862	
VEA	60,836,450	

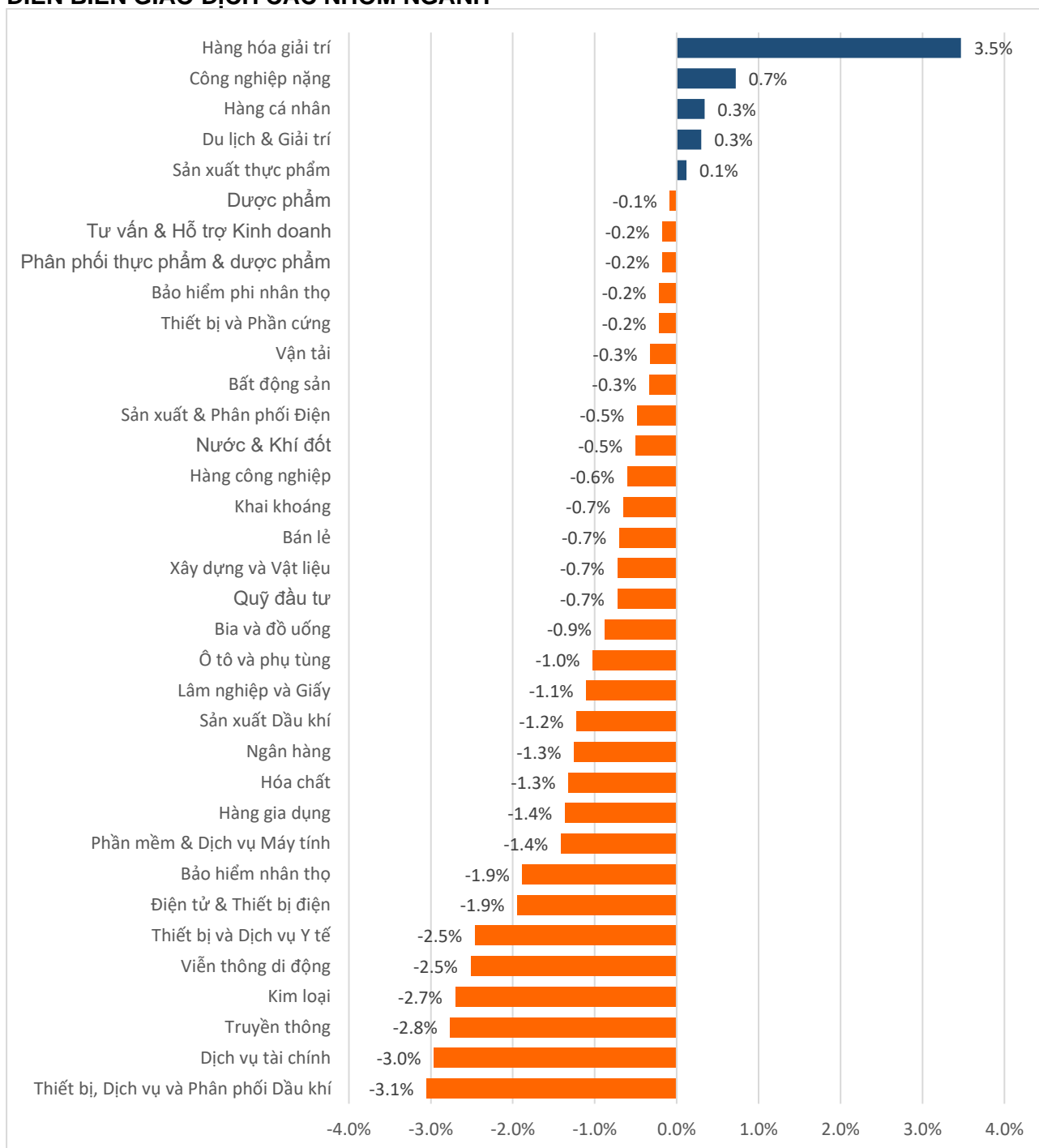
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MSB	40,452,035	14,652,486
SSB	28,272,500	11,033,293
HPG	26,964,300	17,946,146
SHB	21,708,307	17,194,446
MBB	21,179,000	12,354,534

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIF	12,318,921	2,022
SHS	6,207,130	10,042,863
HUT	4,115,712	2,425,558
TNG	2,954,966	1,760,642
CEO	2,856,370	4,074,125

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HNG	8,849,622	3,242,080
VAB	6,040,800	686,533
BSR	5,670,562	3,683,734
VGI	2,068,555	1,509,755
VGX	1,707,421	1,076,647



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

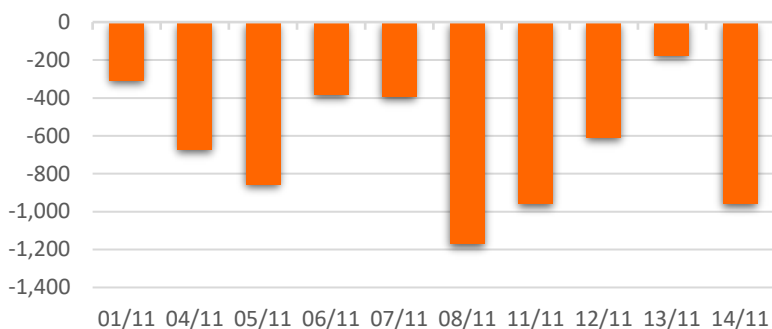


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

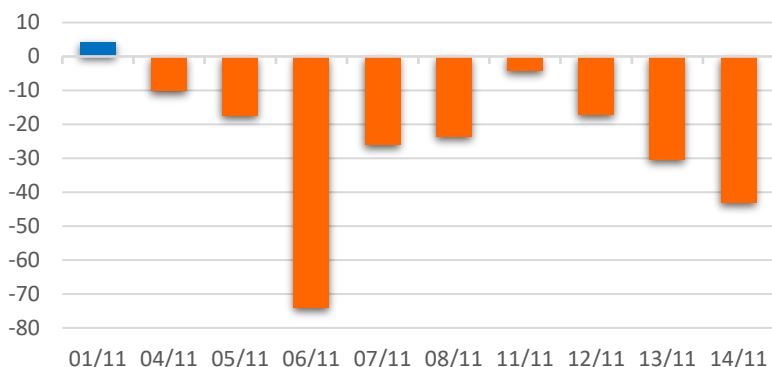
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HAH	31,967	FPT	-199,920
VRE	25,715	VPB	-99,301
MWG	14,986	MSB	-83,637
HAG	13,814	SSI	-74,277
VTP	13,486	HPG	-59,144

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

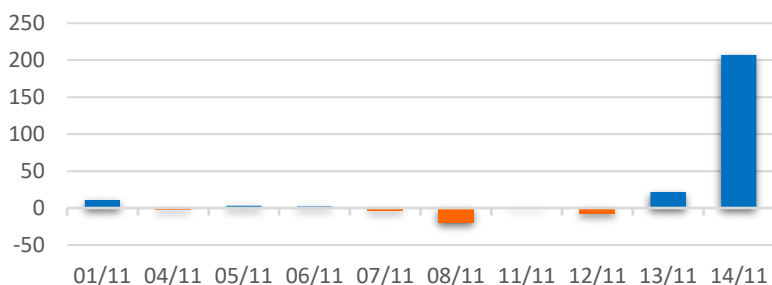
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NTP	3,656	PVS	-27,553
TNG	2,003	SHS	-7,696
IVS	527	VGS	-3,668
VFS	312	CEO	-3,614
PVI	310	DTD	-2,243

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	207,492	BSR	-2,510
ACV	1,573	QNS	-1,135
HBC	675	CSI	-205
VEA	412	BSQ	-86
KLB	366	PHP	-83

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CTG	53,543	BMP	41,377
DPM	42,791	VHM	33,550
E1VFN30	28,820	MWG	29,089
FPT	13,038	CDC	19,282
ACB	12,116	FUEKIV30	17,294

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

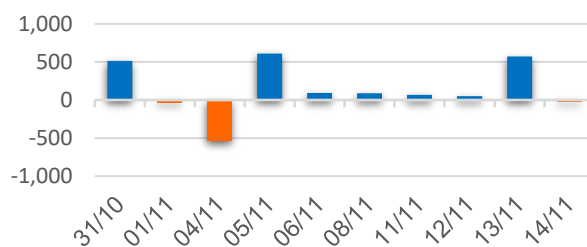
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GMA	36,888	VC2	4,196
PVS	4,568	VCS	927
NTP	4,230	KHS	13

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

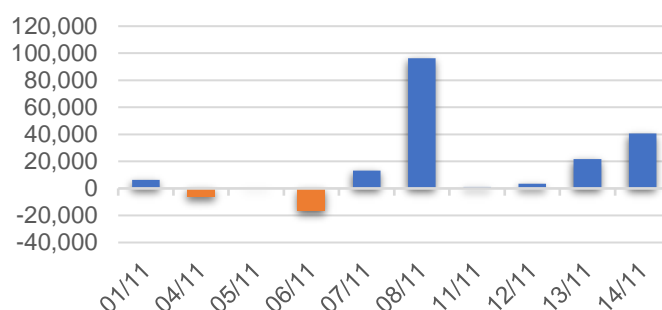
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	3,920.00		
VEA	183.10		
QNS	98.60		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

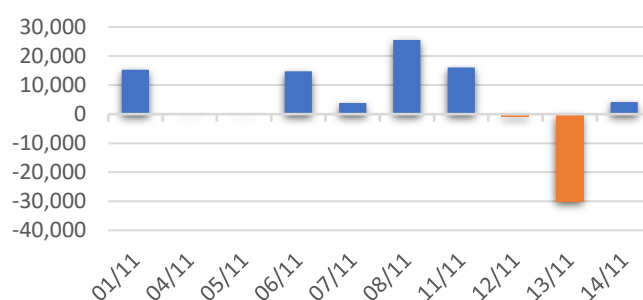
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



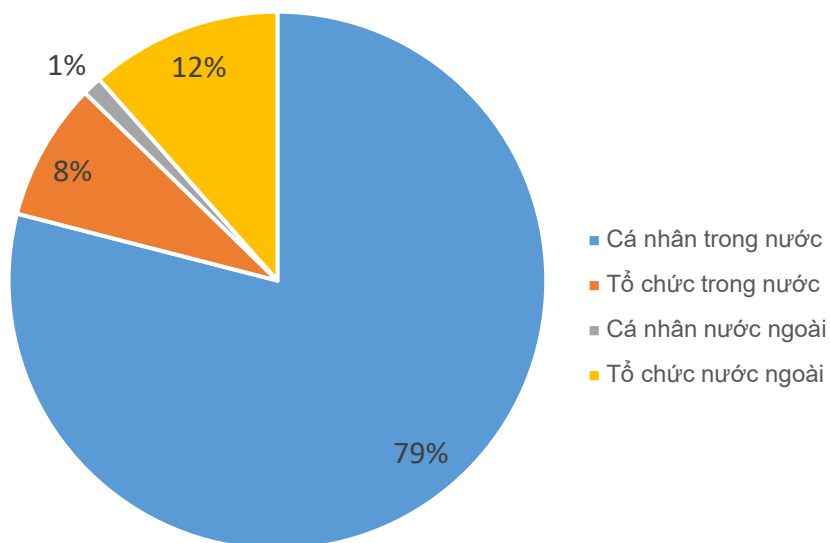
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



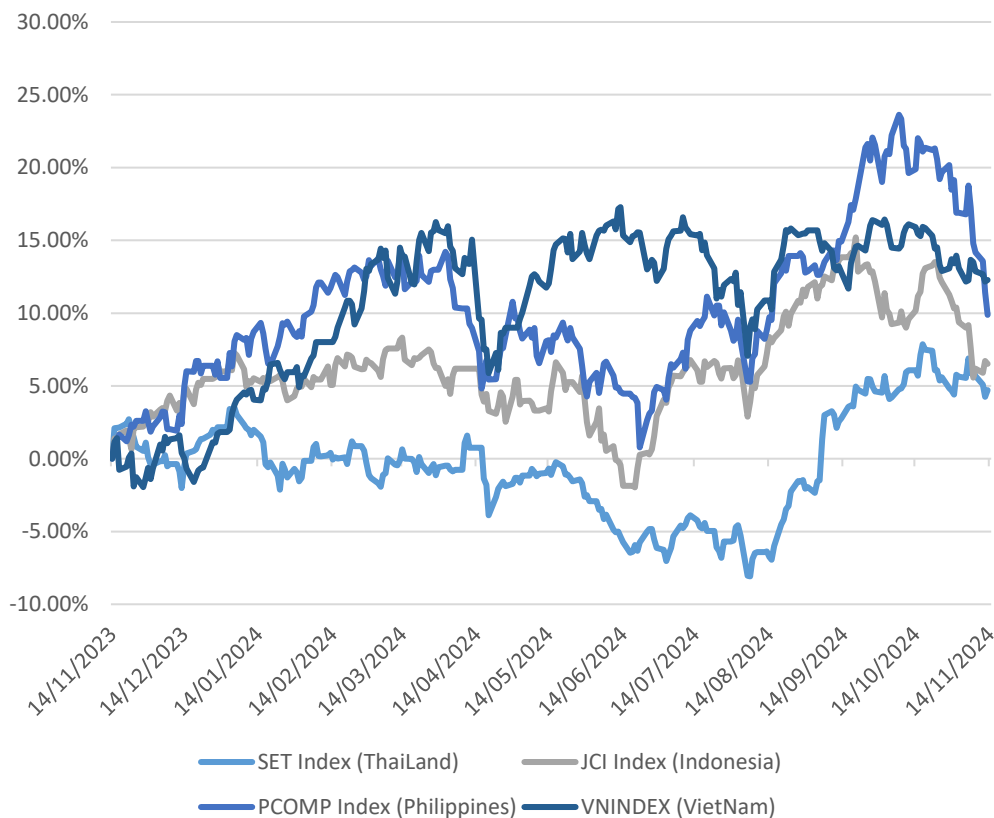
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



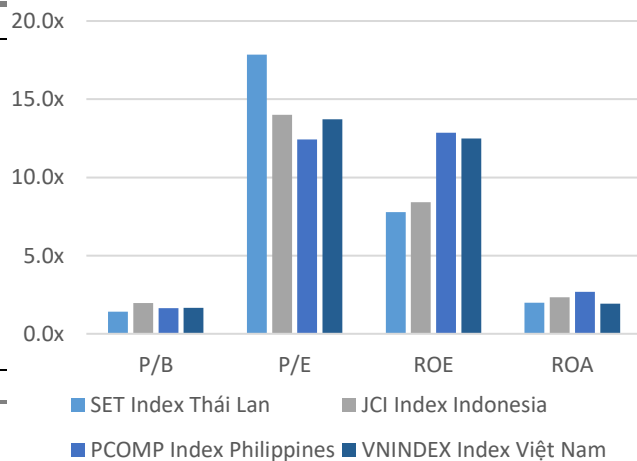
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		17.8x	14.0x	12.4x	13.7x
ROE	%	7.79	8.41	12.85	12.49
ROA	%	1.99	2.33	2.68	1.93
Vốn hóa	Tỷ USD	515.73	778.77	156.89	202.34
GTGD	Tỷ USD	1.20	0.64	0.10	0.54
LS cổ tức	%	3.24	3.25	2.86	1.86

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written